TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 10 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghiêm
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Phạm Xuân Thành - Cán bộ hưu trí.
- Ông Đinh Niệm – Hiệu trưởng trường THCS Lương Thế Vinh.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: Ông Tài Đại Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 08/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 26/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Đen), sinh ngày 30/4/2005 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố N2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B, sinh năm 1979 và bà Dương Thị Th, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

* *Người đại diện hợp pháp*: Bà Dương Thị Th, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khu phố N2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đinh Thị Nh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (*Có đơn xin vắng mặt*).

2. Trần Văn Â, sinh ngày 28/02/2003 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố N1, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch, sinh năm 1974 và Trần Thị L, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

3. Nguyễn Thái T, sinh ngày 25/7/2004 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố N1, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1975 và bà Lâm Thị Ngọc L, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

* *Người đại diện hợp pháp*: Bà Lâm Thị Ngọc L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khu phố N1, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Ngô Văn P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (*Có đơn xin vắng mặt*).

4. Phạm Lê Minh K, sinh ngày 27/8/2002 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố N1, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm M, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Minh Đ, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

5. Nguyễn V, sinh ngày 29/5/2003 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố N1, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tr, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

6. Lê Minh Th, sinh ngày 15/9/2005 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố N2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Đương, sinh năm 1978 và bà Trương Thị Lai, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

* *Người đại diện hợp pháp*: Bà Lê Thị Hoàng O, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Khu phố N2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đinh Thị Nh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (*Có đơn xin vắng mặt*).

7. Nguyễn Thành H2 (Tên gọi khác: Lít**)**, sinh ngày 02/12/2004 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố N2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

* *Người đại diện hợp pháp*: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu phố N2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đinh Thị Nh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (*Có đơn xin vắng mặt*).

- *Bị hại*: Em Phan Bảo Tr, sinh ngày 26/11/2006 (*Có mặt*).

* *Người đại diện hợp pháp*: Bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1986. Cùng cư trú: Thôn T2, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Em Châu Tấn Hải Đ, sinh ngày 31/3/2006 (*Có mặt*).

* *Người đại diện hợp pháp*: Ông Châu Tấn S, sinh năm 1982. Cùng cư trú: Khu phố Kh, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

+ Em Dương Văn Đ, sinh ngày 16/9/2007 (*Có mặt*).

* *Người đại diện hợp pháp*: Bà Dương Thị Th, sinh năm 1986. Cùng cư trú: Khu phố N1, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

+ Em Nguyễn Như H1, sinh ngày 14/7/2005 (*Có mặt*).

* *Người đại diện hợp pháp*: Bà Lê Thị Phúc H, sinh năm 1984. Cùng cư trú: Khu phố N2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

+ Em Phan Trần Thanh H, sinh ngày 02/01/2007 (*Vắng mặt*).

* *Người đại diện hợp pháp*: Bà Phan Thị Thu H. Cùng cư trú: Thôn T2, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

+ Ông Trần Phan Minh S, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Khu phố N1, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/10/2021 nhóm thanh niên ở Ninh Chữ gồm Châu Tấn Hải Đ, Dương Văn Đ, Nguyễn Như H1, Lê Minh Th, Nguyễn Văn H cùng trú tại thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải nhắn tin qua messenger để hẹn nhóm thanh niên ở Phan Rang gồm Phan Bảo Tr, Phan Trần Thanh Hải đều ở thành phố Phan Rang- Tháp Chàm và một số người khác không rõ họ tên đến bãi đất trống thuộc khu phố Ninh Chữ 2, thị trấn Khánh Hải để đánh nhau.

Thấy nhóm của mình ít người, nên Dương Văn Đ rủ nhóm lớn tuổi gồm Trần Văn Â, Phạm Lê Minh K, Nguyễn V, Nguyễn Thái T, Nguyễn Thành H2 cùng trú tại thị trấn K tham gia hỗ trợ cùng đánh nhóm Phan Rang thì nhóm của Âu đồng ý. Khi đi H mang theo 01 con dao tự tạo bằng kim loại dài khoảng 60cm, H1 mang theo 01 con dao tự tạo bằng kim loại dài khoảng 40cm, Trường mang theo con dao tự tạo dài khoảng 60cm, cán gỗ màu đỏ, lưỡi bằng kim loại, Â mang theo cây chĩa 5 dài khoảng 1,5m, Châu Tấn Hải Đ mang theo cây chĩa 3 dài khoảng 1,5m, V mang theo con dao tự tạo nhưng không nhớ đặc điểm con dao. Số người còn lại đi tay không và cùng đi đến đến bãi đất trống ở khu phố N2, thị trấn K, huyện Ninh Hải để chờ nhóm Tr xuống đánh nhau. Do biết hai nhóm của Tr và Dương Văn Đ chuẩn bị đánh nhau, đồng thời quen biết hai nhóm này, nên khoảng 20 giờ cùng ngày Trần Phan Minh Sơn đến quán cà phê gần Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận gặp nhóm Tr để can ngăn, hòa giải. Trong lúc Sơn nói chuyện hòa giải thì nhóm của Dương Văn Đ tiếp tục gọi điện thách thức đánh nhóm Tr. Sau đó nhóm của Tr gồm khoảng 15 người chở nhau mang theo hung khí gồm dao tự tạo, cây chĩa đến đứng gần khách sạn Sài Gòn- Ninh Chữ. Thấy vậy Sơn tiếp tục đến gặp nhóm của Tr để can ngăn và hòa giải nhưng nhóm Tr không đồng ý. Lúc này nhóm của Tr cầm hung khí đến khu đất trống ở khu phố Ninh Chữ 2 rượt đánh nhóm Dương Văn Đ. Phan Bảo Tr dùng con dao tự tạo chém 01 nhát vào đầu Châu Tấn Hải Đ rồi bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy Tr bị té ngã, Khánh giật lấy cây chĩa ba dài khoảng 1,5m trong nhóm của mình chạy đến giơ lên chưa kịp đánh Tr thì Châu Tấn Hải Đ nhặt con dao tự tạo dài khoảng 60cm mà Tr làm rớt trước đó chém nhiều nhát vào cẳng tay trái và bàn chân trái của Tr, thấy vậy K không đánh

Tr nữa mà cùng Nguyễn Thái T vào can ngăn không cho Châu Tấn Hải Đ chém Tr nữa. Cùng lúc này Thắng, Hiếu xông vào dùng chân, tay đánh vào người Tr. Khi nghe Công an đến thì cả nhóm bỏ chạy rồi vứt hung khí gần hiện trường, còn Tr được đưa đi điều trị tại bệnh viện tỉnh Ninh Thuận.

Quá trình điều tra, Trần Văn Â, Nguyễn Thái T, Phạm Lê Minh K, Nguyễn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành H2 và Lê Minh Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Như H1, Châu Tấn Hải Đ và Dương Văn Đ cùng tham gia với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội H1, Châu Tấn Hải Đ và Dương Văn Đ đều dưới 16 tuổi, nên chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính đối với Châu Tấn Hải Đ, Dương Văn Đ và Nguyễn Như H1.

Riêng đối với Châu Tấn Hải Đ, Lê Minh Th bị nhóm thanh niên ở Phan Rang đánh và chỉ bị xây xát nhẹ. Đăng và Thắng không yêu cầu xử lý và bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với các đối tượng trong nhóm Phan Bảo Tr, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 171/TgT ngày 30/11/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phan Bảo Tr là: 13%, vết thương cụ thể:

+ Vết thương ngang 1/3 giữa mặt trước ngoài cẳng tay trái sẹo liền tốt phẳng kích thước (5,3x0,2)cm, vận động co duỗi sấp ngữa cẳng tay bình thường. (01%)

+ Vết mổ dọc mặt sau cẳng tay trái sẹo liền tốt phẳng kích thước (3x 0,2)cm. (01%)

+ Vết thương chéo 1/3 trên mặt trước ngoài cẳng chân trái sẹo liền tốt phẳng lồi kích thước (9x0,5)cm, vận động cơ duỗi cẳng chân bình thường. (02%)

+ Vết thương chéo kẽ ngón III, IV bàn chân trái từ mu chân xuống lòng bàn chân phía ngón I sẹo liền tốt phẳng lõm kích thước (13,5×0,4)cm, co duỗi ngón II, III hạn chế, đầu ngón III lộ đầu đinh đóng cố định xương. (02%)

Xquang:

+ Mẽ thành xương 1/3 giữa xương quay cẳng tay trái chưa đến ống tủy. (03%)

+ Cụt hai đốt ngoài của ngón IV bàn chân trái. (04%)

+ Gãy xương đốt III ngón III bàn chân trái còn xuyên định cố định. (01%)

Cơ chế hình thành vết thương: Nhận định do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 2089/C09B của Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Như H có độ tuổi từ 15 năm 03 tháng đến 15 năm 09 tháng.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì và đã tiến hành truy tìm con dao tự tạo, cây chĩa mà Hoàng, Hải, Trường, Âu, Vương và Khánh dùng gây án nhưng không tìm thấy.

* Về phần dân sự: Trần Văn Â, Nguyễn Thái T, Phạm Lê Minh K, Nguyễn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành H2, Lê Minh Th, Châu Tấn Hải Đ, Dương Văn Đ và Nguyễn Như H1 đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền theo thỏa thuận là 50.000.000 đồng, mỗi người phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Hiện các bị cáo Nguyễn V, Phạm Lê Minh K, Nguyễn Thái T, Trần Văn Â, Lê Minh Th và các đối tượng Dương Văn Đ, Châu Tấn Hải Đ đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 35.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Thành H2 mỗi người đã nộp số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, theo các biên lai thu tiền số 0001220 và 0001221 cùng ngày 09/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Riêng đối tượng Nguyễn Như H1 chưa bồi thường khoản tiền nào cho bị hại.

Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSNH ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Trần Văn Â, Nguyễn Thái T, Phạm Lê Minh K, Nguyễn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành H2 và Lê Minh Th để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo V, K và T quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành H2 và bị cáo Nguyễn Văn H mỗi người nộp 1.000.000 đồng để bồi thường một phần theo thỏa thuận với bị hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại và người đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo và bị cáo V có cung cấp thêm tài liệu chứng minh có ông ngoại thứ Phùng Ngọc T là người có công với nước trong kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Trần Văn Â, Nguyễn V, Phạm Lê Minh K từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành H2, Lê Minh Th, Nguyễn Thái T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Tại bản bào chữa, người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Minh Th, Nguyễn Thành H2 và Nguyễn Thái T thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải. Tuy nhiên, đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn; các bị cáo mới lần đầu phạm tội, khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị hại cũng có lỗi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự về việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội; căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của các bị cáo, về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm để xem xét ra một phán quyết hợp tình, hợp lý ở mức án thấp nhất. Người bào chữa cho các bị cáo H, Th, H2 đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo và người bào chữa cho bị cáo T đề nghị xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và hình phạt chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội về sau.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với lời khai trong quá trình điều tra và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành H2 mỗi người đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện như thỏa thuận tại cơ quan điều tra.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H, Th, H2 thống nhất với ý kiến của người bào chữa tại các bản bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Riêng người đại diện hợp pháp của bị cáo H, H2 đồng ý cùng các bị cáo bồi thường cho bị hại theo thỏa thuận tại cơ quan điều tra.

Bị hại và người đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất có thể và cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình. Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên tại cơ quan điều tra, buộc bị cáo H, H2 và đối tượng Nguyễn Như H1 phải bồi thường số tiền mỗi người 5.000.000 đồng như đã thỏa thuận.

Em Nguyễn Như H1 và người đại diện hợp pháp đồng ý bồi thường số tiền 5.000.000 đồng như đã thỏa thuận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng có cùng nội dung: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, cùng người đại diện hợp pháp không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị cáo Trường, vắng mặt các người bào chữa cho các bị cáo H, Th, H2 và T; vắng mặt các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Trần Phan Minh S, ông Phan Trần Thanh H cùng người đại diện hợp pháp. Xét thấy, tính đến thời điểm xét xử bị cáo Nguyễn Thái T đã trên 18 tuổi, các người bào chữa đã có đơn đề nghị xử vắng mặt và có bài bào chữa kèm theo, ông S đã có đơn xin xét xử vắng mặt; riêng ông H cùng người đại diện hợp pháp đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, việc vắng mặt những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291, Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn với nhóm của bị hại Phan Bảo Tr, nên vào đêm ngày 13/10/2021 các bị cáo Lê Minh Th, Nguyễn Văn H, Phạm Lê Minh K, Nguyễn Thành H2, Nguyễn Thái T, Trần Văn Â và Nguyễn V sử dụng dao tự tạo và cây chĩa là hung khí nguy hiểm chém vào cẳng tay trái, bàn chân trái của bị hại Phan Bảo Tr là người dưới 16 tuổi gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% tại khu phố N2, thị trấn K, huyện Ninh Hải.

[4] Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 30/CT-VKSNH ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm.

c) Đối với người dưới 16 tuổi...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Các bị cáo đều đủ 16 tuổi trở nên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao tự tạo và cây chĩa là loại hung khí nguy hiểm chém và gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật; nhưng để giải quyết mâu thuẫn vẫn cố ý thực hiện, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội đã gây ra. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nghiêm Tr, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi tội phạm có đồng phạm, nhưng chỉ mang tính chất giản đơn. Tuy nhiên, từng bị cáo đã thể hiện vai trò đồng phạm khác nhau nên khi lượng hình cần thiết phải xét đến tính chất của đồng phạm và vai trò tham gia của từng bị cáo, để xử một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với từng bị cáo gây ra, cụ thể:

[6.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo và Dương Văn Đ là người có vai trò chính. Trước lúc hai nhóm đánh nhau bị cáo sử dụng điện thoại của mình cùng Dương Văn Đ để liên hệ, khiêu khích và thách thức đánh nhau với nhóm của bị hại. Quá trình đánh nhau, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng có sử dụng hung khí cùng cả nhóm tham gia đánh nhau gây thương tích cho bị hại.

[6.2] Đối với bị cáo Lê Minh Th: Trong lúc đánh nhau, khi thấy bị hại bị té ngã xuống đường và bị Châu Tấn Hải Đ dùng dao tự tạo chém gây thương tích; bị cáo không những không đến can ngăn mà còn tham gia tích cực dùng tay đánh vào mặt bị hại 02 cái. Quá trình tham gia đánh nhau bị cáo còn bị nhóm của bị hại ném đá trúng người bị thương nhẹ nhưng không yêu cầu giám định thương tích.

[6.3] Đối với các bị cáo Trần Văn Â, Phạm Lê Minh K, Nguyễn Thái T, Nguyễn Thành H2, Nguyễn V: Các bị cáo đều có vai trò tham gia với mức độ giống nhau. Trước lúc đánh nhau, khi được Dương Văn Đ (nhóm nhỏ) rủ rê, nhờ hỗ trợ giúp đỡ đánh nhau với nhóm bị hại ở Phan Rang; các bị cáo không những không can ngăn mà đồng ý tham gia và đều sử dụng hung khí đánh nhóm bị hại cùng nhóm nhỏ. Riêng bị cáo Khánh khi thấy bị hại té ngã dùng cây chĩa định đánh nhưng thấy Châu Tấn Hải Đ dùng dao chém bị hại thì dừng lại và cùng Nguyễn Thái T đến cản, không cho Châu Tấn Hải Đ tiếp tục chém bị hại.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Â, T, K,V và Th đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho bị hại mỗi người số tiền 5.000.000 đồng; các bị cáo H, H2 tự nguyện nộp mỗi người 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải để bồi thường một phần theo thỏa thuận với bị hại nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại cũng có một phần lỗi; tại phiên tòa bị hại cùng người đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo và bị cáo V có cung cấp thêm tài liệu chứng minh có ông ngoại thứ Phùng Ngọc T

là người có công với nước trong kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo H, Th, T và H2 khi phạm tội là người chưa thành niên; nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

[9] Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt cho các bị cáo.

[10] Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy các bị cáo thực hiện hành vi tội phạm nghiêm Tr nhưng tính chất phạm tội giản đơn, đều phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thái T, Lê Văn Thắng và Nguyễn Thành H2 khi thực hiện hành vi tội phạm là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo Trần Văn Â, Nguyễn V, Phạm Lê Minh K là đồng phạm nhưng không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại và có vai trò tham gia không đáng kể; các bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo và có nơi cư trú rõ ràng; nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện, cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng để tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương thì cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Qua đó, cũng thể hiện chính sách pháp luật Hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước để bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và hình phạt chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội về sau.

[11] Về vấn đề khác:

[11.1] Đối với các đối tượng Nguyễn Như H1, Châu Tấn Hải Đ và Dương Văn Đ qua điều tra đã xác định cùng tham gia với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đều dưới 16 tuổi, nên chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm nghiêm trọng theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự và chuyển xử lý hành chính đối với các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật.

[11.2] Đối với Châu Tấn Hải Đ, Lê Minh Th bị nhóm thanh niên ở Phan Rang đánh bị xây xát nhẹ và đều không yêu cầu xử lý, bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[11.3] Đối với các đối tượng trong nhóm bị hại Phan Bảo Tr, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[12] Về phần trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra các bị cáo và các đối tượng Châu Tấn Hải Đ, Dương Văn Đ và Nguyễn Như H1 đồng ý bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm

phạm cho bị hại số tiền theo thỏa thuận là 50.000.000 đồng, mỗi người phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Hiện các bị cáo Nguyễn V, Phạm Lê Minh K, Nguyễn Thái T, Trần Văn Â, Lê Minh Th và đối tượng Dương Văn Đ, Châu Tấn Hải Đ đã bồi thường xong cho bị hại.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành H2 và đối tượng Nguyễn Như H1 có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại mỗi người số tiền là 5.000.000 đồng. Do bị cáo H, H2 và đối tượng H1 là người chưa đủ 18 tuổi nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật Dân sự.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Thành H2 nộp theo biên lai thu tiền số 0001220 và số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn H nộp theo biên lai thu tiền số 0001221 cùng ngày 09/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải để khắc phục hậu quả, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì; nên không xem xét.

[14] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra các bị cáo, cùng đối tượng Dương Văn Đ, Châu Tấn Hải Đ, Nguyễn Như H1 và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, nên các bị cáo cùng các đối tượng nêu trên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[15] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo, về án phí là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo Trường đề nghị mức hình phạt cải tạo không giam giữ như phân tích trên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Đen) phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tù**,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2022).

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Th phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Lê Minh Th 12 (Mười hai) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2022).

3. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành H2 (Tên gọi khác: Lít) phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 09 (Chín) tháng tù**,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2022).

4. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T 09 (Chín) tháng tù**,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2022).

5. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn V phạm tội "Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Nguyễn V 12 (Mười hai) tháng tù**,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2022).

6. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Â phạm tội "Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Trần Văn Â 14 (Mười bốn) tháng tù**,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2022).

7. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, c khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Lê Minh K phạm tội "Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Phạm Lê Minh K 14 (Mười bốn) tháng tù**,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Minh Th, Nguyễn Thành H2, Nguyễn Thái T, Trần Văn Â, Nguyễn V, Phạm Lê Minh K cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

(Đã giải thích rõ về án treo cho các bị cáo được hưởng biết)

8. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành H, cùng đối tượng Nguyễn Như H1 và bị hại Phan Bảo Tr; sự thỏa thuận cụ thể như sau: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành H2 và đối tượng Nguyễn

Như H1 có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Phan Bảo Tr mỗi người số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Nếu bị cáo H, H2 và đối tượng H1 không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Thành H2 nộp theo biên lai thu tiền số 0001220 và số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn H nộp theo biên lai thu tiền số 0001221 cùng ngày 09/8/2022 để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của em Phan Bảo Tr cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành H2 và đối tượng Nguyễn Như H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

9. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành H2, Lê Minh Th, Nguyễn Thái T, Trần Văn Â, Nguyễn V, Phạm Lê Minh K phải nộp mỗi người số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

10. Về quyền kháng cáo bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, bị hại, cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng người đại diện hợp pháp quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/8/2022). Người bào chữa cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng người đại diện hợp pháp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND TT K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nghiêm